

Số 16-KL/TU

Ninh Thuận, ngày 25 tháng 01 năm 2022

KẾT LUẬN**CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH KHÓA XIV**

đánh giá tình hình, kết quả thực hiện Nghị quyết 10-NQ/TU về huy động nguồn lực, ưu tiên đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng cấp thiết giao thông, thủy lợi, đô thị, giáo dục, y tế giai đoạn 2016-2020; phương hướng nhiệm vụ giai đoạn 2021-2025

Ngày 11/01/2022, Ban Chấp hành đảng bộ tỉnh tổ chức Hội nghị lần thứ 10 cho ý kiến về đánh giá tình hình, kết quả thực hiện Nghị quyết 10-NQ/TU ngày 14/11/2016 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XIII) về huy động nguồn lực, ưu tiên đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng cấp thiết giao thông thủy lợi, đô thị, giáo dục, y tế giai đoạn 2016-2020; phương hướng nhiệm vụ giai đoạn 2021-2025 (gọi tắt Nghị quyết 10-NQ/TU). Qua đó, đã thống nhất đánh giá như sau:

I. Tình hình, kết quả thực hiện Nghị quyết 10-NQ/TU

Qua 5 năm thực hiện Nghị quyết 10-NQ/TU cấp ủy, chính quyền các cấp trong tỉnh đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện với tinh thần chủ động, sáng tạo, quyết tâm cao, đề ra nhiều giải pháp, tranh thủ và khai thác, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để đầu tư kết cấu hạ tầng cấp thiết trên địa bàn tỉnh đạt nhiều kết quả tích cực. Công tác tuyên truyền, quán triệt, cụ thể hóa và triển khai Nghị quyết được quan tâm chỉ đạo, thực hiện nghiêm túc; nhận thức của cán bộ, đảng viên và Nhân dân về huy động các nguồn lực được nâng lên. Đến nay, nguồn vốn huy động tăng hơn 3 lần so giai đoạn trước; hệ thống kết cấu hạ tầng của tỉnh cơ bản được cải thiện đáng kể; hạ tầng giao thông đã phá thế chia cắt giữa các vùng trong tỉnh; hạ tầng thủy lợi được đầu tư đồng bộ, theo hướng đa mục tiêu; hạ tầng cấp thoát nước, vệ sinh môi trường đô thị được cải thiện rõ rệt; hạ tầng giáo dục, y tế được tăng cường... góp phần thúc đẩy tăng trưởng, phát triển kinh tế-xã hội, giải quyết tốt hơn các vấn đề an sinh xã hội, từng bước cải thiện đời sống vật chất, tinh thần cho Nhân dân.

Tuy nhiên, bên cạnh kết quả đạt được vẫn còn một số khó khăn, hạn chế chủ yếu đó là: Kết cấu hạ tầng một số lĩnh vực chưa thật sự đồng bộ, tính kết nối chưa cao, chưa tạo động lực bứt phá cho phát triển; mạng lưới giao thông liên kết giữa các vùng còn hạn chế, mật độ giao thông còn thấp so mức bình quân chung cả nước. Hạ tầng đô thị, hạ tầng xã hội còn nhiều khó khăn, chưa đáp ứng được nhu cầu phát triển. Công tác quản lý, khai thác sử dụng các nguồn lực còn bất cập; nguồn lực đầu

tư kết cấu hạ tầng chủ yếu từ ngân sách nhà nước, việc huy động nguồn lực từ đất đai và xã hội hóa còn hạn chế.

Nguyên nhân hạn chế: Ngoài các nguyên nhân khách quan nhấn mạnh các nguyên nhân chủ quan đó là: Vai trò lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện của một số cấp ủy, chính quyền, các ngành, địa phương trong quản lý, sử dụng nguồn lực còn hạn chế, có trường hợp hiệu quả thấp; công tác quản lý nhà nước về quy hoạch, thực hiện quy hoạch và đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng còn hạn chế, bất cập, chồng lấn; việc phối hợp của các ngành, các địa phương có trường hợp chưa chặt chẽ, đồng bộ; công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát chưa thường xuyên, hiệu quả chưa cao.

II. Phương hướng, nhiệm vụ trong thời gian tới

Để kịp thời phát huy kết quả đạt được, khắc phục những tồn tại, hạn chế, tạo đột phá trong thu hút nguồn lực đầu tư, thúc đẩy phát triển nhanh và bền vững kinh tế - xã hội của tỉnh; góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ lần thứ XIV, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thống nhất ban hành Kết luận tiếp tục thực hiện Nghị quyết 10-NQ/TU với một số quan điểm, mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp giai đoạn 2021-2025 như sau:

1. Quan điểm

Đổi mới tư duy trong huy động, phân bổ, sử dụng có hiệu quả nguồn lực đầu tư; xác định vốn ngân sách nhà nước có vai trò vốn môi, dẫn dắt vốn các thành phần kinh tế khác để thúc đẩy phát triển nhanh, bền vững kinh tế - xã hội của tỉnh; đa dạng hóa các hình thức đầu tư, huy động tối đa các nguồn lực xã hội đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội phù hợp với quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững.

Đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng thiết yếu trong giai đoạn tới được xác định là nhiệm vụ quan trọng vừa mang tính cấp thiết, vừa mang tính lâu dài, là sự nghiệp chung, cần được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền và sự tham gia của các đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội và các tầng lớp Nhân dân; là khâu đột phá cho phát triển nhanh và bền vững kinh tế - xã hội và là một trong những nhân tố quyết định để cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, kinh doanh, khai thác có hiệu quả tiềm năng, lợi thế của tỉnh, nhất là về đất đai và các tài nguyên khác; là nhân tố quan trọng cho phát triển văn hoá-xã hội, tăng cường tiềm lực quốc phòng-an ninh, cải thiện và nâng cao đời sống Nhân dân.

Thu hút tối đa và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư phát triển nền kinh tế; ưu tiên đầu tư hệ thống kết cấu hạ tầng thiết yếu có ảnh hưởng lớn đến sản xuất và đời sống Nhân dân; đẩy mạnh xây dựng chuyển đổi số, tiến tới xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số bảo đảm phù hợp, thực chất và hiệu quả cao, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong tình hình mới.

2. Mục tiêu tổng quát. Tập trung huy động tối đa các nguồn lực để đầu tư hoàn thiện kết cấu hạ tầng cấp thiết, thiết yếu về kinh tế-xã hội theo hướng đồng bộ, hiện đại, liên thông, đa mục tiêu, có tính kết nối cao, phát huy cao nhất tiềm năng, lợi thế, tạo động lực lan tỏa thúc đẩy phát triển, nhất là các ngành, lĩnh vực, vùng động lực; ưu tiên đầu tư hạ tầng giao thông, cảng biển, thủy lợi, đô thị, khu cụm công nghiệp, truyền tải điện, thông tin số, y tế, giáo dục, văn hóa, du lịch đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội gắn với bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, góp phần hiện thực hóa mục tiêu đến năm 2025 là tỉnh phát triển khá của khu vực và cả nước, đến năm 2030 trở thành tỉnh có mức thu nhập bình quân thuộc nhóm trung bình cao của cả nước.

3. Chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2025:

- Tốc độ tăng tổng sản phẩm nội tỉnh (GRDP) đạt 10-11%/năm.
- GRDP bình quân đầu người đạt 113 - 115 triệu đồng/người.
- Tổng vốn đầu tư toàn xã hội giai đoạn 2021 - 2025 đạt 100-105 ngàn tỷ đồng; trong đó tổng vốn đầu tư kết cấu hạ tầng thiết yếu khoảng 39,5 ngàn tỷ đồng.
- Đến năm 2025: Nâng mật độ đường giao thông đạt 0,495 km/km²; năng lực tưới đạt 62% diện tích đất nông nghiệp; toàn tỉnh có 8 đô thị, trong đó 01 đô thị loại II, 02 đô thị loại IV và 05 đô thị loại V.
- Có 65% số trường phổ thông đạt chuẩn quốc gia, 100% số học sinh tiểu học học 2 buổi/ngày; 30% số trường mầm non đạt chuẩn quốc gia; có 100% xã, phường, thị trấn đạt chuẩn quốc gia về y tế.

4. Một số nhiệm vụ trọng tâm

4.1. Hạ tầng kinh tế, kỹ thuật.

- *Hạ tầng giao thông, cảng biển:* Xây dựng hệ thống giao thông đồng bộ, theo hướng hiện đại, tạo thành mạng lưới giao thông hợp lý, tính kết nối cao, tạo động lực lan tỏa để thúc đẩy các ngành, lĩnh vực, vùng động lực phát triển; ưu tiên đầu tư hạ tầng giao thông quan trọng, có tính đột phá (*tuyến kết nối cao tốc Bắc Nam, các tuyến quốc lộ đến Khu công nghiệp, cảng biển, đường vành đai kết nối các vùng trong tỉnh; đường liên vùng kết nối Nam Tây Nguyên đến Cảng Cà Ná, các trục chính trong khu đô thị và các trục nối vùng kinh tế trọng điểm, hệ thống giao thông nông thôn, miền núi; liên kết giao thông đường sắt với giao thông đường biển ...*). Kiến nghị đầu tư xây dựng tuyến đường sắt nối cảng tổng hợp Cà Ná với đường sắt Thống nhất tại Ga Cà Ná; đầu tư khôi phục tuyến đường sắt Tháp Chàm-Đà Lạt theo hình thức PPP.

Đầu tư hoàn thành giai đoạn 2 cảng biển nước sâu Cà Ná hướng đến hình thành Cảng trung chuyển quốc tế của các tỉnh trong khu vực; kêu gọi thu hút đầu tư Cảng Ninh Chữ, các cảng chuyên dùng phục vụ du lịch Bình Tiên-Vĩnh Hy, Bình Sơn-Ninh Chữ; nâng cấp và mở rộng các cảng cá kết hợp làm nơi tránh trú

bảo cho tàu thuyền. Kêu gọi, thu hút đầu tư các công trình phụ trợ khác, như: Trung tâm logistics gắn với Cảng tổng hợp Cà Ná, trạm dừng nghỉ, bến xe, bãi đỗ xe để phát huy hiệu quả các công trình giao thông.

- *Hạ tầng thủy lợi*: Đầu tư hạ tầng thủy lợi theo hướng liên thông, đa mục tiêu, bảo đảm nước phục vụ sản xuất, chuyển đổi cơ cấu sản xuất nông nghiệp, nước sinh hoạt cho người, nước cho gia súc, nước cho các ngành sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ, du lịch và điều tiết nước, cắt lũ cho vùng đồng bằng; phấn đấu tăng năng lực tưới đạt 62% vào năm 2025.

- *Hạ tầng đô thị*: Đầu tư đồng bộ kết cấu hạ tầng các khu đô thị mới theo hướng hiện đại, xanh, thân thiện với môi trường. Phát triển đô thị theo hướng đô thị trung tâm nhiều cấp; tận dụng lợi thế về địa kinh tế của tỉnh gắn với phát huy thế mạnh của từng vùng để hình thành các khu đô thị tập trung và các trung tâm kinh tế có quy mô hợp lý gắn với quá trình đô thị hóa nông thôn, đáp ứng yêu cầu chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp và dịch vụ. Tập trung đầu tư đồng bộ kết cấu hạ tầng kỹ thuật đô thị trọng điểm theo hướng văn minh, hiện đại. Thực hiện tốt chính sách nhà ở, quan tâm giải quyết nhà ở xã hội cho các đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ; thiết lập trật tự xây dựng đi vào nề nếp; quản lý hiệu quả thị trường bất động sản.

- *Hạ tầng Du lịch*: Ưu tiên đầu tư hệ thống giao thông kết nối đến vùng du lịch trọng điểm của tỉnh. Tập trung đầu tư hạ tầng đô thị thành phố Phan Rang-Tháp Chàm hướng đến trở thành đô thị du lịch; tập trung phát triển hạ tầng Khu du lịch Quốc gia Ninh Chữ và các khu vực du lịch thuộc dải ven biển từ Bình Tiên - Vĩnh Hy đến Cà Ná - Mũi Dinh. Tiếp tục đầu tư hạ tầng du lịch sinh thái Vườn Quốc gia Núi Chúa và Phước Bình để phát huy các tiềm năng du lịch.

- *Hạ tầng các khu công nghiệp, cụm công nghiệp*: Tiếp tục triển khai đầu tư kết cấu hạ tầng các khu công nghiệp Thành Hải, Du long, Phước Nam (*giai đoạn II*) và Cà Ná tạo điều kiện thu hút các dự án thứ cấp; phấn đấu đến năm 2025 tỷ lệ lấp đầy các khu công nghiệp hiện có đạt từ 50%-60%. Ưu tiên thu hút các dự án công nghiệp quy mô lớn, có công nghệ tiên tiến, công nghiệp sạch; thu hút kêu gọi đầu tư hạ tầng dịch vụ trung tâm logistics tại cảng biển Cà Ná và kết cấu hạ tầng các cụm công nghiệp Hiếu Thiện, Tri Hải, cụm công nghiệp chế biến thủy sản tập trung.

- *Hạ tầng truyền tải điện*: Tập trung đầu tư phát triển các công trình trạm biến áp và đường dây 500kV, 220kV; phát triển công trình trạm biến áp và đường dây 110kV để đáp ứng nhu cầu truyền tải, giải tỏa công suất cho các dự án năng lượng tái tạo góp phần thực hiện mục tiêu đưa Ninh Thuận trở thành Trung tâm năng lượng, năng lượng tái tạo của cả nước.

4.2. Hạ tầng xã hội

- *Hạ tầng Giáo dục*. Tập trung đầu tư xây dựng cơ sở vật chất giáo dục đào tạo, cơ sở trường lớp theo hướng kiên cố hóa, đạt chuẩn quốc gia, đáp ứng yêu cầu đổi

mới và nâng cao toàn diện chất lượng giáo dục, nhất là ở những vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; đến năm 2025 có 65% trường phổ thông và 30% trường mầm non đạt chuẩn quốc gia. Đầu tư hoàn thành Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn, Trường THPT Nguyễn Trãi. Phát triển phân hiệu Đại học Nông lâm thành phố Hồ Chí Minh tại tỉnh thành phân hiệu mạnh hướng đến hình thành trường đại học đa ngành khi đủ điều kiện. Đẩy mạnh phát triển loại hình trường tư thục chất lượng cao ở các cấp học và các hạ tầng Giáo dục, Đào tạo đảm bảo đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của vùng.

- *Hạ tầng Y tế:* Tăng cường năng lực phòng, chống dịch bệnh gắn với đổi mới, nâng chất lượng hoạt động y tế cơ sở. Đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động y tế, tạo môi trường thuận lợi cho các thành phần kinh tế tham gia cung cấp dịch vụ y tế theo hướng đa dạng hoá, nhất là các cơ sở khám, chữa bệnh chất lượng cao; khuyến khích đầu tư thành lập bệnh viện tư nhân và các loại hình y tế ngoài công lập. Tập trung đầu tư thiết bị Bệnh viện tỉnh; nâng cao năng lực phòng thí nghiệm thuộc trung tâm kiểm soát dược phẩm, thực phẩm và thiết bị y tế; đầu tư hoàn thành Bệnh viện y dược cổ truyền; nâng cấp trường Trung cấp y tế lên trường cao đẳng y tế; đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất và trang thiết bị y tế cho các tuyến, trong đó ưu tiên tuyến xã và các đơn vị mới thành lập.

- *Hạ tầng Văn hóa:* Đầu tư tôn tạo, bảo tồn và phát huy giá trị di tích lịch sử, văn hóa, các giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể của các dân tộc trong tỉnh. Xây dựng, nâng cấp các thiết chế văn hóa, các điểm sinh hoạt cộng đồng thôn, xã; tập trung ưu tiên đầu tư các công trình văn hóa, thể thao quan trọng.

- *Hạ tầng thông tin số:* Đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin bảo đảm đồng bộ, liên thông giữa các ngành, các cấp, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong tình hình mới, trong đó tập trung đầu tư xây dựng Ninh Thuận trở thành trung tâm phát triển doanh nghiệp công nghệ số, chuyển đổi số toàn diện trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội. Xây dựng chính quyền điện tử, nâng cao năng lực quản lý, điều hành của chính quyền các cấp, đảm bảo người dân được hưởng các dịch vụ công bảo đảm nhanh chóng, thuận lợi, hiệu quả trên cơ sở hạ tầng thông tin số rộng khắp; phấn đấu đến năm 2025 tỷ trọng kinh tế số chiếm khoảng 20% GRDP của tỉnh.

5. Các giải pháp chủ yếu

5.1. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về ý nghĩa và tầm quan trọng của việc đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng đối với sự phát triển kinh tế - xã hội.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, phổ biến sâu rộng bằng nhiều hình thức phù hợp để nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân trong tỉnh về ý nghĩa, tầm quan trọng của việc đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; là sự nghiệp chung, vừa là lợi ích và nghĩa vụ của toàn xã hội, để mọi người dân ủng hộ, tích cực tham gia đóng góp

và chia sẻ trách nhiệm với Nhà nước trong đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, trước hết là trong thực hiện chính sách đền bù, giải phóng mặt bằng; đồng thời, qua công tác tuyên truyền, vận động để tạo sự đồng thuận thống nhất cao của các cấp, các ngành và các tầng lớp Nhân dân về chủ trương đầu tư kết cấu hạ tầng theo hình thức xã hội hóa và đối tác công tư.

5.2. Nâng cao chất lượng quy hoạch, quản lý nhà nước về đầu tư, xây dựng để sử dụng có hiệu quả nguồn lực đầu tư

Tập trung thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch. Khẩn trương hoàn thành quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2031, tầm nhìn đến năm 2050 bảo đảm tích hợp đầy đủ cơ sở hạ tầng thiết yếu vào quy hoạch tỉnh để có cơ sở triển khai thực hiện; đồng thời rà soát, điều chỉnh, bổ sung các loại quy hoạch khác đảm bảo đồng bộ, thống nhất với quy hoạch chung của cả nước.

Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trong đầu tư; tập trung chỉ đạo công tác giải phóng mặt bằng, đẩy nhanh tiến độ đầu tư, sớm đưa vào khai thác sử dụng và quản lý có hiệu quả các công trình xây dựng kết cấu. Nâng cao hiệu quả công tác giám sát chất lượng và khai thác sử dụng công trình, dự án sau đầu tư; thực hiện tốt việc duy tu, bảo dưỡng, bảo trì công trình xây dựng để phát huy hiệu quả tính năng sử dụng, duy trì độ bền và bảo đảm cảnh quan môi trường.

Nâng cao vai trò và trách nhiệm của người đứng đầu các cấp ủy, chính quyền, các đơn vị chủ đầu tư trong quá trình triển khai thực hiện các dự án đầu tư công. Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng nhu cầu phát triển. Tăng cường công tác giám sát đầu tư, kiểm tra, thanh tra, phòng, chống tham nhũng; nâng cao hiệu quả đầu tư từ ngân sách và xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân thiếu trách nhiệm; định kỳ tổ chức sơ kết, đánh giá, rút kinh nghiệm.

5.3. Đẩy mạnh huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng

Đẩy mạnh nắm bắt và vận dụng hiệu quả các cơ chế, chính sách, các chương trình hỗ trợ đầu tư của Trung ương để chủ động xây dựng các chương trình, dự án nhằm tranh thủ cao nhất nguồn hỗ trợ đầu tư từ ngân sách Trung ương. Đi đôi với đẩy mạnh công tác thu, nuôi dưỡng và tạo nguồn thu mới để tăng thu ngân sách địa phương hằng năm và khai thác có hiệu quả các nguồn thu sử dụng đất, để tạo nguồn vốn đầu tư các công trình kết cấu hạ tầng.

Khuyến khích và huy động cao nhất nguồn lực đầu tư từ các doanh nghiệp tham gia đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội theo cơ chế xã hội hóa và đối tác công tư, với phương châm kết cấu hạ tầng nào mà tư nhân làm được thì nhà nước không làm. Đồng thời khuyến khích Nhân dân tham gia đóng góp theo cơ chế dân chủ ở cơ sở, bảo đảm huy động tối đa nguồn lực từ các đối tượng hưởng lợi tham gia đầu tư kết cấu hạ tầng. Tăng cường cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư

kinh doanh, bảo đảm thông thoáng, thuận lợi, tạo sự đột phá trong thu hút nguồn vốn từ khu vực tư nhân cho phát triển kết cấu hạ tầng. Ứng dụng công nghệ thông tin và phương pháp quản lý hiện đại trong việc tổ chức xây dựng, khai thác, quản lý các công trình kết cấu hạ tầng.

5.4. Về cơ chế, chính sách huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực

Rà soát, cụ thể hóa, bổ sung kịp thời các chủ trương, chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Trung ương phù hợp với tình hình của tỉnh, trọng tâm là cơ chế, chính sách đặc thù hỗ trợ tỉnh theo Nghị quyết 115/NQ-CP của Chính phủ. Tranh thủ tối đa sự hỗ trợ của Trung ương để huy động nguồn lực đầu tư kết cấu hạ tầng từ các chương trình, chính sách. Nghiên cứu, ban hành các cơ chế, chính sách trên các lĩnh vực để thu hút thêm các nguồn lực khác, nhất là cơ chế chính sách hỗ trợ, khuyến khích thu hút nguồn vốn tư nhân hóa đầu tư kết cấu hạ tầng.

Đẩy mạnh phân cấp trong đầu tư, tăng cường tính tự chủ gắn với trách nhiệm, quyền hạn của từng cấp trong việc thực hiện quản lý đầu tư vốn ngân sách nhà nước; tạo tính chủ động cân đối nguồn lực để thực hiện nhiệm vụ đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội. Triển khai cơ chế để lại cho cấp huyện, thành phố số thu từ các dự án kêu gọi đầu tư các dự án khu đô thị để đầu tư hạ tầng cấp thiết tại địa phương.

Xây dựng cơ chế, chính sách huy động tốt nhất nguồn thu từ đầu giá đất công và tài sản trên đất công để tạo nguồn vốn đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng của tỉnh và các huyện, thành phố. Rà soát, kiến nghị điều chỉnh các cơ chế, chính sách liên quan đến bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất, rút ngắn thời gian quy trình thu hồi, bồi thường, giải phóng mặt bằng; chú trọng chính sách có liên quan đến dạy nghề, tạo việc làm ổn định cho người dân sau khi bị thu hồi đất.

6. Tổ chức thực hiện

6.1. Các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc lãnh đạo, chỉ đạo tiếp tục tổ chức tuyên truyền, quán triệt, Nghị quyết 10-NQ/TU và Kết luận này đến toàn thể cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân; căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và tình hình thực tiễn xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện phù hợp, hiệu quả các nội dung Kết luận; đồng thời, thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện.

6.2. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh chỉ đạo rà soát, bổ sung ban hành các cơ chế, chính sách có liên quan bảo đảm hiệu quả, khả thi phù hợp với tình hình thực tế; tăng cường giám sát việc tổ chức triển khai thực hiện Kết luận và các chính sách liên quan đến việc huy động nguồn lực, ưu tiên đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng cấp thiết giao thông, thủy lợi, đô thị, giáo dục, y tế...

6.3. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy hướng dẫn việc triển khai, học tập, quán triệt Nghị quyết 10-NQ/TU và Kết luận này đến các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên và Nhân dân. Chỉ đạo định hướng các cơ quan thông tin truyền thông có kế

hoạch tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến về tình hình và kết quả thực hiện; kịp thời biểu dương, nhân rộng các mô hình hay, cách làm hiệu quả.

6.4. Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh xây dựng kế hoạch quán triệt, tuyên truyền nâng cao nhận thức của đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân về ý nghĩa tầm quan trọng của việc huy động nguồn lực, ưu tiên đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng cấp thiết giao thông, thủy lợi, đô thị, giáo dục, y tế. Đồng thời, phát huy hiệu quả vai trò giám sát, phản biện xã hội đối với việc xây dựng và triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách có liên quan.

6.5. Ban cán sự đảng UBND tỉnh chỉ đạo xây dựng chương trình, kế hoạch tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết 10-NQ/TU và Kết luận này; nghiên cứu đưa một số chỉ tiêu về việc huy động nguồn lực, ưu tiên đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng cấp thiết vào nhóm chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội hàng năm để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện. Tiếp tục rà soát, điều chỉnh, bổ sung, lồng ghép, hoàn chỉnh các cơ chế, chính sách có liên quan

Đồng thời, chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc tổ chức thực hiện; định kỳ hàng năm, 3 năm, 5 năm có báo cáo đánh giá kết quả thực hiện; kịp thời đề xuất các giải pháp lãnh đạo, chỉ đạo, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc nhằm thực hiện thắng lợi, toàn diện các nội dung Nghị quyết 10-NQ/TU và Kết luận này.

Kết luận này được phổ biến đến các chi, đảng bộ và toàn thể nhân dân trong tỉnh.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương,
- Ban kinh tế Trung ương,
- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn,
- Các huyện, thành ủy, đảng ủy trực thuộc,
- Các Sở, ban, ngành, mặt trận, đoàn thể tỉnh,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M TỈNH ỦY
BÍ THƯ**



Nguyễn Đức Thanh